TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH TÂY NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2018/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 12 tháng 02 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2017/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Ngọc P, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Số X, tổ Y, ấp H, xã K, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số X, tổ Y, ấp H, xã K, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Ngọc P, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Số X, tổ Y, ấp H, xã K, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số X, tổ Y, ấp H, xã K, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Ngọc P và chị Lê Thị Thu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung **:** Anh Phạm Ngọc P được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con tên Phạm Ngọc Bảo T, sinh ngày 24/10/2013. Chị Lê Thị Thu T không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh P không yêu cầu. Con hiện đang sống chung với chị T, chị T có nghĩa vụ giao con lại cho anh P.

Không ai được ngăn cản chị T quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

- Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.**;** Nợ chung: Anh Phạm Ngọc P, chị Lê Thị Thu T khai không có.

- Về án phí: Anh Phạm Ngọc P tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0018708 ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành; Hoàn trả lại cho anh P số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện CT;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Bình